

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC ĐẦU TƯ
Tên dự án: Sửa chữa và nâng cấp hồ chứa nước Khe Bội, xã Bình Thành.

Kính gửi:

- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính.

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Sửa chữa và nâng cấp hồ chứa nước Khe Bội, xã Bình Thành.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Thừa Thiên Huế.

4. Mục tiêu chính của dự án:

- Đảm bảo an toàn hồ chứa, cung cấp nước tưới cho 17 ha diện tích trồng lúa 2 vụ, khoảng 10 ha hoa màu và 25 ha cây ăn quả; tạo độ ẩm cho khu vực xung quanh hồ để phát triển cây lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

5. Qui mô, công suất:

a. Đập đất:

- Diện tích lưu vực: 2,7 km².

- Cao trình đỉnh đập: 31,5 m; Chiều dài đập: 207,4 m; Bề rộng mặt đập: 5,0 m.

Kết cấu tuyến đập như sau:

* Thân đập: Đắp áp trực mở rộng thân đập đạt chiều rộng mặt thiết kế B=5m. Đất đắp dùng đất phù hợp lấy từ nạo vét lòng hồ, lu lèn chặt đạt K=0,95.

* Thoát nước thân đập: Kết cấu vật thoát nước gồm tầng lọc cát dày 20cm, dăm lọc 20cm, ngoài cùng là đá hộc dày 30cm. Chân vật thoát nước được giữ bằng khối đá xây. Vật thoát nước được bố trí từ K0+78,1 đến K0+125,9.

* Đỉnh đập: Đồ bê tông M250 dày 20cm bảo vệ mặt đập kết hợp giao thông, trong phạm vi mặt đập, dưới lót ni lông, dọc theo chiều dài 30m cắt khe lún, 5m cắt khe co giãn, độ dốc ngang mặt về 2 phía 3%. Hai bên mặt đập bố trí hai dãy gờ chắn bánh.

* Mái đập thượng lưu: Gia cố bảo vệ mái thượng lưu từ cao trình +26,4m (mực nước chết) đến đỉnh đập. Kết cấu lát gia cố đá lát dày 25cm trong hệ thống khung giằng BTCT M250, gồm các giằng dọc và ngang, mỗi khung giằng dài 20m. Dưới đá lát là tầng lọc gồm lớp dăm lọc dày 10cm, tiếp xúc thân đập là lớp cát lọc dày 10cm. Hệ số mái thượng lưu m=3.

* Mái hạ lưu trồng cỏ trong hệ thống rãnh tiêu thoát nước chia ô 7x7m. Rãnh tiêu thoát nước bằng sỏi kích thước 20x30cm. Hệ số mái hạ lưu $m=2,5$. Bên dưới chân mái hạ lưu bố trí kênh thu nước bằng đá xây vữa M100. Cỏ dùng để trồng gia cố mái hạ lưu được khai thác trong phạm vi lòng hồ.

b. Lòng hồ:

Phát quang dọn dẹp, nạo vét các vị trí bồi lắng trước cửa vào tràn để đảm bảo quá trình thoát nước qua tràn được thuận lợi.

c. Cổng lấy nước:

Sửa chữa nâng cấp cổng gồm cửa vào, cửa ra và đoạn kênh sau cửa ra dài 22m.

- Cửa vào: Vệ sinh bề mặt tường cũ. Khoan lỗ cây thép, nâng cao tường bằng BTCT M250. Làm lại bậc cấp quản lý vận hành công bằng BTCT M200 rộng 1m.

- Cửa ra: Vệ sinh bề mặt tường và bản đáy cũ. Khoan lỗ cây thép, đổ ốp toàn bộ mặt trong và bản đáy bằng BTCT M250 dày 10cm. Nâng cao tường bề tiêu năng bằng BTCT M250. Đập bỏ toàn bộ đoạn kênh sau bề tiêu năng dài 22m đã hỏng, làm lại mới đoạn kênh bằng BTCT M200, khẩu độ kênh $b \times h = 40 \times 55 \text{cm}$, bản đáy và tường kênh dày 15cm.

d. Tràn xả lũ:

- Ngưỡng tràn: Tháo dỡ toàn bộ phần ngưỡng tràn bằng đá cũ dài 5m ngay trước dốc nước, xây lại toàn bộ ngưỡng bằng đá dày 30cm vữa M100. Tường cánh 2 bên bọc lại bằng BTCT M250 mặt trong và mặt trên dày 15cm.

- Dốc nước và mũi phun: Giữ nguyên kết cấu cũ, vệ sinh bề mặt, khoan cây thép liên kết, bọc lại toàn bộ mặt và tường cánh dốc nước mũi phun bằng BTCT M250 dày trung bình 15cm.

- Bề tiêu năng: Gia cố chống xói 2 bên mái hố xói hạ lưu bằng đoạn kè đá dài 12m. Kết cấu đoạn kè gồm chân được xếp bằng 4 dây rọ đá bọc nhựa kích thước $(1 \times 2 \times 0,5) \text{m}$, mái kè bằng đá hộc lát khan dày 25cm trong hệ thống khung giằng BTCT M250, đắp bổ sung thân kè bằng cuội sỏi. Lòng hố xói được gia cố bằng thảm đá loại bọc nhựa kích thước $(3 \times 2 \times 0,3) \text{m}$ dài 8m, bên dưới đổ đá hộc tận dụng từ đá cũ phần ngưỡng tràn được tháo dỡ.

e. Đường quản lý vận hành:

- Tuyến đường: Nâng cấp mở rộng tuyến đường dài 571,7m, gồm 2 đoạn:

+ Đoạn 1: Từ Km0 đến K0+44,8 (cuối đập) và từ Km0+252.22 (đầu đập) đến Km0+752.75 làm đường bê tông, nền rộng 5m gồm phần mặt đường rộng 3m bằng BTCT M250 dày 20cm, độ dốc ngang $i=2\%$ bên dưới lót nilông và lớp cát đệm dày 5cm, lề đường mỗi bên rộng 1m bằng đất cấp phối đầm nện kỹ đạt $k=0,95$. Độ dốc ngang lề đường $i=3\%$. Hai bên bố trí rãnh thoát nước chạy dọc theo tuyến đường.

+ Đoạn 2: Từ Km0+707.1 đến Km0+721.75 làm đường đất, nền rộng 5m bằng đất cấp phối đầm nện kỹ đạt K95, độ dốc ngang mặt đường $i=3\%$. Hai bên bố trí rãnh thoát nước chạy dọc theo tuyến đường.

- Công qua đường tại K0+714: xây công hộp gồm 2 khoan kích thước $b \times h = 1,5 \times 1,2$ m. Thân công dài 3,5m bằng BTCT M250 dày 25cm. Sân thượng lưu, hạ lưu công bằng BTCT M250. Gia cố cửa vào, cửa ra công bằng đá xây vữa M100 dày 30cm. Bố trí 2 dầm trụ tiêu hai bên công với khoảng cách $a=2$ m.

6. Địa điểm dự án: Xã Bình Thành, thị xã Hương Trà.

7. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 2,0ha.

8. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

9. Các mốc thời gian về dự án:

- Ngày phê duyệt quyết định đầu tư: 10/5/2019.

- Thời gian thực hiện dự án: 01 năm.

- Thời gian KC-HT theo hợp đồng XL: 26/6/2019-22/12/2019. Ngày hoàn thành thực tế: 20/12/2019.

10. Tổng mức đầu tư: 5.000 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 4.032 triệu đồng.

- Chi phí quản lý dự án: 114 triệu đồng.

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 440 triệu đồng.

- Chi phí khác: 251 triệu đồng.

- Chi phí dự phòng: 163 triệu đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018.

12. Mô tả tóm tắt dự án: Dự án Sửa chữa và nâng cấp hồ chứa nước Khe Bội, xã Bình Thành được phê duyệt BCKTKT và kế hoạch LCNT theo Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; với tổng mức đầu tư 5.000.000.000 đồng.

Thời gian thực hiện dự án: 01 năm.

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Tổng kết toàn bộ quá trình thực hiện dự án:

1.1. Tiến độ thực hiện dự án:

* Công tác chuẩn bị đầu tư: Chủ đầu tư đã hoàn tất công tác thiết kế trong quý II/2019; qua đó đã được UBND thị xã Hương Trà phê duyệt BCKTKT và kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong quý II/2019.

Quá trình chuẩn bị đầu tư đã hoàn thiện và thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật.

* Công tác lựa chọn nhà thầu: Chủ đầu tư đã tiến hành các bước lựa chọn nhà thầu, chỉ định thầu cho các gói thầu theo đúng trình tự và quy định của Pháp

luật. Ban QLDA ĐTXD khi vực đã tiến hành công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp trong tháng 06/2019; qua đó phê duyệt chỉ định thầu gói thầu số 03 - toàn bộ phần xây lắp tại Quyết định số 223/QĐ-QLDA ngày 18/06/2019, đơn vị trúng thầu là Công ty TNHH MTV Xây dựng và môi trường đô thị An Nhiên với giá trị 4.181.708.000 đồng.

* Công tác thực hiện hợp đồng: Công trình đã được tiến hành thực hiện hợp đồng đúng theo quy định cho tất cả các gói thầu; đảm bảo quy định và tính chính xác theo luật định.

* Công tác thi công tại hiện trường: Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

1.2. Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng:

Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

* *Hợp đồng Tư vấn khảo sát, lập BCKTKT:*

Giá trị hợp đồng: 278.508.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu thanh toán: 278.508.000 đồng.

Đã giải ngân thanh toán: 278.508.000 đồng.

* *Hợp đồng Thẩm tra thiết kế BVT&DT:*

Giá trị hợp đồng: 15.000.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu thanh toán: 15.000.000 đồng.

Đã giải ngân thanh toán: 15.000.000 đồng.

* *Hợp đồng Toàn bộ phần xây lắp:* Công trình hoàn thành.

Giá trị hợp đồng: 4.181.708.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu thanh toán: 4.136.996.000 đồng.

Khối lượng đã thực hiện tại hiện trường: 4.136.996.000 đồng.

Đã giải ngân: 4.136.996.000 đồng.

Trong đó: Thanh toán: 4.136.996.000 đồng.

Tạm ứng: 0 đồng.

* *Hợp đồng Bảo hiểm công trình:*

Giá trị hợp đồng: 41.533.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu thanh toán: 41.533.000 đồng.

Đã giải ngân thanh toán: 41.533.000 đồng.

1.3. Tình hình quản lý vốn và tổng hợp kết quả giải ngân:

- Lũy kế vốn đã bố trí: 5.000.000.000 đồng.

- Lũy kế vốn đã giải ngân: 4.757.393.000 đồng.

Trong đó:

+ Tạm ứng chưa thu hồi: 0 đồng.

+ Thanh toán khối lượng hoàn thành: 4.757.393.000 đồng.

1.4. Chất lượng công việc đạt được:

Đến nay, công trình đã được nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

Khối lượng đã nghiệm thu hoàn thành xây lắp: 4.136.996.000 đồng.

Khối lượng thực hiện của dự án: 4.757.393.000 đồng.

1.5. Các chi phí khác liên quan đến dự án: Không.

1.6. Các biến động liên quan đến quá trình thực hiện dự án:

- Cống qua đường quản lý vận hành tại Km0+714:

+ Điều chỉnh nâng cao độ cống lên + 0,4m so với hồ sơ thiết kế, việc thay đổi cao độ đảm bảo tính toán thoát nước theo yêu cầu.

+ Điều chỉnh từ bê tông cống đổ tại chỗ chuyển sang đổ bê tông cấu kiện lắp đặt.

- Không di dời các trụ điện trên thân đập và trên tuyến đường vận hành theo đề nghị của UBND xã Bình Thành nhằm sử dụng các cột sau này vào việc khác phục vụ cho địa phương.

- Điều chỉnh vị trí đầu nối mương thoát nước hạ lưu chân đập với đỉnh đập tại vị trí DH.

- Tuyến đường vận hành: điều chỉnh thiết kế không đào rãnh thoát nước trên tuyến đường vận hành đối với đoạn từ đầu tuyến đến Km 540,61.

2. Công tác quản lý dự án:

2.1. Kế hoạch triển khai thực hiện: kế hoạch tổng thể

- Triển khai công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp trong quý II/2019.

- Hoàn thành công tác xây lắp trong tháng 12/2019.

2.2. Kế hoạch chi tiết các nội dung quản lý thực hiện dự án:

* Công tác khảo sát, lập BCKTKT: Đã được Chủ đầu tư thực hiện trong tháng 5/2019.

* Công tác đấu thầu và thực hiện hợp đồng xây lắp:

- Triển khai công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp trong tháng 06/2019.

- Tiến hành ký hợp đồng xây lắp trong tháng 06/2019 và tiến hành khởi công công trình.

- Hoàn thành công tác xây lắp trong tháng 12/2019.

* Công tác quyết toán cho công trình: Chủ đầu tư hoàn thành báo cáo quyết toán trong quý I/2020 và trình cơ quan chức năng thẩm tra, phê duyệt quyết toán để hoàn thành công tác quyết toán trong quý II/2020.

2.3. Kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho phù hợp với yêu cầu:

* Công tác khảo sát, lập BCKTKT: Đã được Chủ đầu tư thực hiện trong tháng 5/2019: Đúng tiến độ.

* Công tác đấu thầu và thực hiện hợp đồng xây lắp:

- Triển khai công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp trong tháng 06/2019: Đúng tiến độ

- Tiến hành ký hợp đồng xây lắp trong tháng 06/2019 và tiến hành khởi công công trình: Đúng tiến độ

- Hoàn thành công tác xây lắp trong tháng 12/2019: Đúng tiến độ.

* Công tác quyết toán cho công trình: Chủ đầu tư hoàn thành báo cáo quyết toán trong quý I/2020 và trình cơ quan chức năng thẩm tra, phê duyệt quyết toán để hoàn thành công tác quyết toán trong quý II/2020: Trễ tiến độ do đơn vị thi công chậm bàn giao hồ sơ pháp lý cho chủ đầu tư quyết toán.

2.4. Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án: Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà đã thành lập Ban quản lý dự án để trực tiếp quản lý và tiến hành theo dõi sát sao công tác đảm bảo chất lượng, đồng thời nâng cao công tác quản lý; giải quyết các vướng mắc, phát sinh tại hiện trường.

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

3.1. Việc đảm bảo thông tin báo cáo: Chủ đầu tư tiến hành công tác báo cáo đúng thực tế, đảm bảo tính chính xác.

3.2. Xử lý thông tin báo cáo: Đối những phát sinh hiện trường và những khó khăn trong quá trình thi công. Chủ đầu tư luôn báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của các cấp quản lý và ban, ngành liên quan.

3.3. Kết quả giải quyết các vướng mắc, phát sinh: Đối với các phát sinh, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án đều được chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền xin ý kiến xử lý dứt điểm.

Đối với vấn đề phát sinh tại hiện trường, Chủ đầu tư đều thực hiện các biên bản xử lý hiện trường.

II. Chủ đầu tư tự đánh giá, nhận xét về Dự án:

1. Tình hình thực hiện dự án:

1.1. Về thực hiện các thủ tục: Công trình thực hiện theo đúng trình tự thủ tục. Quá trình chuẩn bị đầu tư, đấu thầu, thi công ... đúng theo quy định của Nhà nước. Đồng thời, công trình chưa xảy ra các khiếm khuyết trong quá trình thực hiện.

1.2. Về công tác phối hợp với các sở, ngành liên quan và giám sát cộng đồng: Ban QLDA ĐTXD khu vực thị xã đã nghiêm túc trong việc phối hợp với các đơn vị trong việc thực hiện đầu tư dự án. Mặt khác, thông qua ý kiến và công văn đề nghị của Chủ đầu tư, địa phương đã thành lập ban giám sát cộng đồng để có sự tham gia và giám sát chặt chẽ hơn từ cộng đồng dân cư.

1.3. Về công tác thi công: Theo hợp đồng xây dựng: ngày khởi công – hoàn thành: 26/6/2019-22/12/2019. Ngày hoàn thành thực tế: 20/12/2019.

1.4. Về công tác chất lượng: Công trình đạt chất lượng so với kế hoạch đề ra, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng của đơn vị hưởng lợi. Trong quá trình thi công không xảy ra các sự cố kỹ thuật cũng như an toàn thi công.

1.5. Công tác giải ngân: Kế hoạch vốn được giao: 5.000.000.000 đồng; lũy kế vốn đã được giải ngân: 4.757.393.000 đồng.

2. Công tác quản lý dự án:

2.1. Quản lý tiến độ thực hiện hợp đồng và dự án:

Công trình triển khai đúng tiến độ.

2.2. Quản lý khối lượng thi công xây dựng trong hợp đồng và dự án:

Khối lượng xây lắp đã hoàn thành 4.136.996.000 đồng.

- Sau khi bàn giao công trình thì nhà thầu đã tiến hành tập kết vật liệu, chuẩn bị các công việc chính để khởi công công trình.

- Trong quá trình thi công nhà thầu đã thực hiện đầy đủ các hạng mục, công việc đã được phê duyệt và các yêu cầu ghi trong hợp đồng giữa đơn vị thi công và Chủ đầu tư.

- Các vật liệu đã được các bên kiểm tra, thí nghiệm đạt yêu cầu trước khi đưa vào sử dụng cho công trình. Cán bộ giám sát kiểm tra thường xuyên công trình, nghiệm thu đầy đủ các hạng mục công việc của công trình (Kiểm tra hiện trạng, phương án thi công, an toàn lao động, giao thông, quá trình thi công theo đúng các quy định, tiêu chuẩn hiện hành).

- Công tác nghiệm thu các hạng mục che khuất được thực hiện đầy đủ, đảm bảo theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn.

- Chủ đầu tư, giám sát kỹ thuật đã phối hợp với địa phương, giám sát cộng đồng thường xuyên theo dõi, giám sát công trình trong quá trình thi công.

- Nhà thầu đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu về chất lượng của công trình trong quá trình thi công.

2.3. Quản lý an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ:

- Nhà thầu đã lập biện pháp phù hợp với các quy chuẩn quy phạm và các văn bản pháp luật liên quan qui định về công tác đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công: TCVN 2287-1978, Thông tư 04/2017/TT-BXD ngày 30/3/2017 của Bộ Xây dựng, ...

- Chấp hành tốt các qui định về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

- Đã bố trí các biển báo nguy hiểm, bảng nội qui công trường...

- Trong quá trình thi công chưa xảy ra trường hợp tai nạn lao động và vi phạm an ninh trật tự xảy ra trên công trường;

- Lực lượng công nhân thi công trên công trường được trang bị tương đối đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động như: áo quần, giày, mũ, găng tay... Đảm bảo an toàn trong suốt quá trình thi công công trình. Chấp hành tốt nội qui công trường và các qui định về vệ sinh môi trường.

- Công tác tổ chức bố trí mặt bằng công trường, công tác vệ sinh trong công trường đạt yêu cầu.

2.4. Quản lý chất lượng:

- Nhà thầu có sơ đồ tổ chức, danh sách các bộ phận, cá nhân chịu trách nhiệm quản lý chất lượng công trình tuân thủ qui trình quản lý chất lượng thi công xây dựng theo qui định hiện hành của Nhà nước, hồ sơ dự thầu và hợp đồng thi công với chủ đầu tư.

- Hệ thống QLCL của nhà thầu: Nhà thầu đã lập biện pháp tổ chức và thi công phù hợp với qui trình quản lý chất lượng và các tiêu chuẩn, qui phạm kỹ thuật hiện hành cũng như hồ sơ dự thầu và hợp đồng thi công với chủ đầu tư.

- Các vật liệu đã được các bên kiểm tra, thí nghiệm đạt yêu cầu trước khi đưa vào sử dụng cho công trình. Cán bộ giám sát kiểm tra thường xuyên công trình, nghiệm thu đầy đủ các hạng mục công việc của công trình (Kiểm tra hiện trạng, phương án thi công, an toàn lao động, giao thông, quá trình thi công theo đúng các quy định, tiêu chuẩn hiện hành).

- Các mẫu thí nghiệm được thực hiện đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy phạm. Bám sát đề cương, kế hoạch thí nghiệm đề ra.

- Đơn vị thí nghiệm thực hiện đầy đủ các mẫu thí nghiệm theo yêu cầu.

- Các biên bản nghiệm thu được lập theo đúng quy định, xác nhận nghiệm thu từng hạng mục công việc lưu vào tập hồ sơ công trình.

- Nhật ký thi công thể hiện đầy đủ các công việc thực hiện ở công trình theo thời gian thi công ký xác nhận các bên.

- Các bản vẽ hoàn công công trình được lập theo từng giai đoạn thi công.

Một số nội dung khác thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình.

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin: Thông qua sự phản hồi từ Ban quản lý dự án cũng như các đơn vị liên quan; với sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo nên việc xử lý các khó khăn, vướng mắc luôn được thực hiện kịp thời.

III. Kiến nghị các giải pháp thực hiện:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Hà Hoàng Chuân

Phụ biểu 04. Mẫu thông tin về dự án

1. Tên dự án: Sửa chữa và nâng cấp hồ chứa nước Khe Bội, xã Bình Thành.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Thừa Thiên Huế.

4. Mục tiêu chính của dự án:

- Đảm bảo an toàn hồ chứa, cung cấp nước tưới cho 17 ha diện tích trồng lúa 2 vụ, khoảng 10 ha hoa màu và 25 ha cây ăn quả; tạo độ ẩm cho khu vực xung quanh hồ để phát triển cây lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

5. Qui mô, công suất:

a. Đập đất:

- Diện tích lưu vực: 2,7 km².

- Cao trình đỉnh đập: 31,5 m; Chiều dài đập: 207,4 m; Bề rộng mặt đập: 5,0 m.

Kết cấu tuyến đập như sau:

* Thân đập: Đắp áp trực mở rộng thân đập đạt chiều rộng mặt thiết kế B=5m. Đất đắp dùng đất phù hợp lấy từ nạo vét lòng hồ, lu lèn chặt đạt K=0,95.

* Thoát nước thân đập: Kết cấu vật thoát nước gồm tầng lọc cát dày 20cm, dăm lọc 20cm, ngoài cùng là đá hộc dày 30cm. Chân vật thoát nước được giữ bằng khối đá xây. Vật thoát nước được bố trí từ K0+78,1 đến K0+125,9.

* Đỉnh đập: Đồ bê tông M250 dày 20cm bảo vệ mặt đập kết hợp giao thông, trong phạm vi mặt đập, dưới lót ni lông, dọc theo chiều dài 30m cắt khe lún, 5m cắt khe co giãn, độ dốc ngang mặt về 2 phía 3%. Hai bên mặt đập bố trí hai dãy gờ chắn bánh.

* Mái đập thượng lưu: Gia cố bảo vệ mái thượng lưu từ cao trình +26,4m (mực nước chết) đến đỉnh đập. Kết cấu lát gia cố đá lát dày 25cm trong hệ thống khung giằng BTCT M250, gồm các giằng dọc và ngang, mỗi khung giằng dài 20m. Dưới đá lát là tầng lọc gồm lớp dăm lọc dày 10cm, tiếp xúc thân đập là lớp cát lọc dày 10cm. Hệ số mái thượng lưu m=3.

* Mái hạ lưu trồng cỏ trong hệ thống rãnh tiêu thoát nước chia ô 7x7m. Rãnh tiêu thoát nước bằng sỏi kích thước 20x30cm. Hệ số mái hạ lưu m=2,5. Bên dưới chân mái hạ lưu bố trí kênh thu nước bằng đá xây vữa M100. Cỏ dùng để trồng gia cố mái hạ lưu được khai thác trong phạm vi lòng hồ.

b. Lòng hồ:

Phát quang dọn dẹp, nạo vét các vị trí bồi lắng trước cửa vào tràn để đảm bảo quá trình thoát nước qua tràn được thuận lợi.

c. Cống lấy nước:

Sửa chữa nâng cấp cống gồm cửa vào, cửa ra và đoạn kênh sau cửa ra dài 22m.

- Cửa vào: Vệ sinh bề mặt tường cũ. Khoan lỗ cấy thép, nâng cao tường bằng BTCT M250. Làm lại bậc cấp quản lý vận hành cống bằng BTCT M200 rộng 1m.

- Cửa ra: Vệ sinh bề mặt tường và bản đáy cũ. Khoan lỗ cấy thép, đổ ốp toàn bộ mặt trong và bản đáy bằng BTCT M250 dày 10cm. Nâng cao tường bề tiêu năng bằng BTCT M250. Đập bỏ toàn bộ đoạn kênh sau bề tiêu năng dài 22m đã hỏng, làm lại mới đoạn kênh bằng BTCT M200, khẩu độ kênh $b \times h = 40 \times 55 \text{cm}$, bản đáy và tường kênh dày 15cm.

d. Trần xả lũ:

- Ngưỡng tràn: Tháo dỡ toàn bộ phần ngưỡng tràn bằng đá cũ dài 5m ngay trước dốc nước, xây lại toàn bộ ngưỡng bằng đá dày 30cm vữa M100. Tường cánh 2 bên bọc lại bằng BTCT M250 mặt trong và mặt trên dày 15cm.

- Dốc nước và mũi phun: Giữ nguyên kết cấu cũ, vệ sinh bề mặt, khoan cấy thép liên kết, bọc lại toàn bộ mặt và tường cánh dốc nước mũi phun bằng BTCT M250 dày trung bình 15cm.

- Bề tiêu năng: Gia cố chống xói 2 bên mái hố xói hạ lưu bằng đoạn kè đá dài 12m. Kết cấu đoạn kè gồm chân đợc xếp bằng 4 dãy rọ đá bọc nhựa kích thước $(1 \times 2 \times 0,5) \text{m}$, mái kè bằng đá hộc lát khan dày 25cm trong hệ thống khung giằng BTCT M250, đắp bổ sung thân kè bằng cuội sỏi. Lòng hố xói đợc gia cố bằng thảm đá loại bọc nhựa kích thước $(3 \times 2 \times 0,3) \text{m}$ dài 8m, bên dưới đổ đá hộc tận dụng từ đá cũ phần ngưỡng tràn đợc tháo dỡ.

e. Đường quản lý vận hành:

- Tuyến đường: Nâng cấp mở rộng tuyến đường dài 571,7m, gồm 2 đoạn:

+ Đoạn 1: Từ Km0 đến K0+44,8 (cuối đập) và từ Km0+252.22 (đầu đập) đến Km0+752.75 làm đường bê tông, nền rộng 5m gồm phần mặt đường rộng 3m bằng BTCT M250 dày 20cm, độ dốc ngang $i=2\%$ bên dưới lót nilông và lớp cát đệm dày 5cm, lề đường mỗi bên rộng 1m bằng đất cấp phối đầm nện kỹ đạt $k=0,95$. Độ dốc ngang lề đường $i=3\%$. Hai bên bố trí rãnh thoát nước chạy dọc theo tuyến đường.

+ Đoạn 2: Từ Km0+707.1 đến Km0+721.75 làm đường đất, nền rộng 5m bằng đất cấp phối đầm nện kỹ đạt K95, độ dốc ngang mặt đường $i=3\%$. Hai bên bố trí rãnh thoát nước chạy dọc theo tuyến đường.

- Cống qua đường tại K0+714: xây cống hộp gồm 2 khoan kích thước $b \times h = 1,5 \times 1,2 \text{m}$. Thân cống dài 3,5m bằng BTCT M250 dày 25cm. Sân thượng lưu, hạ lưu cống bằng BTCT M250. Gia cố cửa vào, cửa ra cống bằng đá xây vữa M100 dày 30cm. Bố trí 2 dãy trụ tiêu hai bên cống với khoảng cách $a=2 \text{m}$.

6. Địa điểm dự án: Xã Bình Thành, thị xã Hương Trà.

7. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 2,0ha.

8. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

9. Các mốc thời gian về dự án:

- Ngày phê duyệt quyết định đầu tư: 10/5/2019.
- Thời gian thực hiện dự án: 01 năm.
- Thời gian KC-HT theo hợp đồng XL: 26/6/2019-22/12/2019. Ngày hoàn thành thực tế: 20/12/2019.

10. Tổng mức đầu tư: 5.000.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 4.032 triệu đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 114 triệu đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 440 triệu đồng.
- Chi phí khác: 251 triệu đồng.
- Chi phí dự phòng: 163 triệu đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018.

12. Mô tả tóm tắt dự án: Dự án Sửa chữa và nâng cấp hồ chứa nước Khe Bội, xã Bình Thành được phê duyệt BCKTKT và kế hoạch LCNT theo Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; với tổng mức đầu tư 5.000.000.000 đồng.

Thời gian thực hiện dự án: 01 năm.

Hương Trà, ngày 22 tháng 7 năm 2020

Người lập:

GIÁM ĐỐC

Phạm Trung Kiên

Hà Hoàng Chuân

Phụ lục 05: Tiến độ lập thiết kế kỹ thuật.

Đơn vị tính: ngàn đồng.

T T	Tên gói thầu	Tên đơn vị thực hiện	Tình hình thực hiện		
			Kế hoạch (Theo kế hoạch đấu thầu)	Thực tế	Số văn bản
1	Khảo sát, lập BCKTKT	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng TT Huế	278.508.000	278.508.000	QĐ số 87/QĐ- QLDA ngày 01/4/2019

Hương Trà, ngày 22 tháng 7 năm 2020

Người lập:

GIÁM ĐỐC

Phạm Trung Kiên

Hà Hoàng Chuân

Phụ lục 6: Tiến độ thực hiện đấu thầu

Đơn vị tính: ngàn đồng

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (theo KHĐT của dự án)	Hình thức LCNT	Thời gian thực hiện HĐ	Thời gian thực hiện đấu thầu		Kết quả đấu thầu			
					Kế hoạch	Thực tế	Giá dự thầu	Giá trúng thầu	Chênh lệch tăng, giảm	Nhà thầu trúng thầu
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12
1	Gói thầu số 1: Tư vấn khảo sát, lập BCKTKT	278.508	CĐT	30 ngày	Quý II/2019	Quý II/2019	278.508	278.508	0	Công ty cổ phần tư vấn Đầu tư & Xây dựng TTHuế
2	Gói thầu số 2: Thẩm tra thiết kế BVTC&DT	15.000	CĐT	10 ngày	Quý II/2019	Quý II/2019	15.000	15.000	0	Công ty CP Tư vấn Xây dựng TMĐ
3	Gói thầu số 3: Toàn bộ phần xây lắp	4.193.663	ĐTRR	180 ngày	Quý II/2019	Quý II/2019	4.181.708	4.181.708	0	Công ty TNHH MTV xây dựng và môi trường đô thị An Nhiên
4	Gói thầu số 4: Bảo hiểm công trình	41.533	CĐT	Theo HĐ	Quý II/2019	Quý II/2019	41.533	41.533	0	Công ty Bảo Minh TT Huế

Hương Trà, ngày 22 tháng 7 năm 2020

Người lập:

GIÁM ĐỐC

Phạm Trung Kiên

Hà Hoàng Chuân

Phụ lục 7: Tổng hợp tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư dự án.

Đơn vị tính: ngàn đồng

S T T	Diễn giải nội dung	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019	Giá trị khối lượng thực hiện tại hiện trường		Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu		Số vốn đã được thanh toán (tạm ứng+thanh toán khối lượng hiện trường)				Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu nhưng chưa thanh toán	
			Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ khởi công	Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ khởi công	Trong kỳ báo cáo		Lũy kế từ khởi công		Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ khởi công
							Tổng số	vốn tạm ứng	Tổng số	vốn tạm ứng		
	Tổng số	5.000.000	4.757.393	4.757.393	4.757.393	4.757.393	4.757.393		4.757.393		0	0
I	Phân loại nguồn vốn	5.000.000	4.757.393	4.757.393	4.757.393	4.757.393	4.757.393		4.757.393		0	0
1	Vốn nhà nước	5.000.000	4.757.393	4.757.393	4.757.393	4.757.393	4.757.393		4.757.393		0	0
2	Vốn khác											
II	Phân loại theo chi phí	5.000.000	4.757.393	4.757.393	4.757.393	4.757.393	4.757.393		4.757.393		0	0
1	Xây lắp	4.136.996	4.136.996	4.136.996	4.136.996	4.136.996	4.136.996		4.136.996			
2	Chi khác	620.397	620.397	620.397	620.397	620.397	620.397		620.397			

Hương Trà, ngày 22 tháng 7 năm 2020

Người lập:

GIÁM ĐỐC

Phạm Trung Kiên

Hà Hoàng Chuân